

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2020/HSST  
Ngày: 14/7/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Mầm
2. Ông Nguyễn Ngọc Khương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 186/2020/HSST, ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2020/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng G** - Sinh năm: 1989, tại Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: 0; Tiền sự: 0.

Con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1947; Con bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1960. Hiện đều trú tại: Thôn H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 05/3/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Quốc C** - Sinh năm: 1986, tại Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Tiền án: 01; Tiền sự: 0.

Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1960; Con bà Hà Thị T, sinh năm: 1967. Hiện đều trú tại: Thôn T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1987 và có một con sinh năm 2012. Hiện đều trú tại: Thôn T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Ngày 12 tháng 3 năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và chưa được xóa án tích do chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự của vụ án.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 05/3/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Triệu Trần N** - Tên gọi khác: C - Sinh năm 1985, tại Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 156 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: 0; Tiền sự: 0.

Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1956; Con bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1960. Hiện đều trú tại: số 156 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 11/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm tại bản án số: 159/2008/HSST. Ngày 15/8/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phúc thẩm, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số: 158/2008/HSPT. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù và được xóa án tích.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 05/3/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***\*/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thu T – Sinh năm: 1982 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

***\*/ Người chứng kiến:***

1/ Ông Trương Hoàng S – Sinh năm: 1993 ( vắng mặt)

Địa chỉ: 46 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2/ Ông Đinh Văn K – Sinh năm: 1953 ( vắng mặt)

Địa chỉ: số 12 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C, Nguyễn Triệu Trần N là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 3 năm 2020, G sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu xám Model 1280 gắn sim số 0945.987.900 gọi vào số máy của C 0906.624.647, hỏi C có biết chỗ nào bán ma túy đá không thì C nói G đến nhà chờ C. Lúc này, G điều khiển xe máy hãng Yamaha hiệu Sirius màu đỏ đen mang biển kiểm soát 59C2-052.14 đến chờ C lên thành phố Buôn Ma Thuột. Trên đường đi, C sử dụng điện thoại di động Iphone 6 màu xám gắn sim số 0906.624.647 gọi vào số điện thoại 0328.633.831 của N nhờ mua 01 góc tám ma túy đá, N đồng ý và nói giá 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng và hẹn gặp nhau tại khu vực đường N, phường T, thành phố B. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, G và C đến điểm hẹn. Lúc này, C xuống xe, G chở N đến con đường hẻm ở khu vực nghĩa địa cũ đường P, phường T, thành phố B mua ma túy cho G và C. Đến nơi, N xuống xe, G đưa cho N 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng, N đi bộ vào đường hẻm gặp nam thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, N đi bộ ra chỗ G đứng đợi, đưa cho G gói ma túy, G cầm trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe mô tô chở N về chỗ C đợi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi G và C đi về đến trước số nhà 416 đường H, phường T, thành phố B thì đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lúc này, G tự giác giao nộp từ trong lòng bàn tay phải ra một gói nylon bên trong có chứa ma túy đá và được lực lượng Công an niêm phong theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Triệu Trần N có hành vi đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 188/GĐMT-PC09 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3421 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2940 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 194/CT-VKS ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C và Nguyễn Triệu Trần N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C và Nguyễn Triệu Trần N theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Hoàng G** mức án từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Triệu Trần N** mức án từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.*

**Xử phạt:** Bị cáo **Hoàng Quốc C** mức án từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

\*/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,2940 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 188/GĐMT-PC09 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, gắn sim số 0906.624.647 của bị cáo Hoàng Quốc C; một điện thoại di động hiệu Nokia màu xám Model 1280 gắn sim số 0945.987.900 của bị cáo Nguyễn Hoàng G; một điện thoại di động hiệu Nokia 225 màu đen bị bể nắp sau, hư phím gắn sim số 0328.633.831 của Nguyễn Triệu Trần N là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc phạm tội.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng G một điện thoại Iphone 6 màu xám không có sim là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô hãng Yamaha hiệu Sirius màu đỏ đen mang biển kiểm soát 59C2-052.14, số khung Y-458626, số máy 5C63-458677 là phương tiện bị cáo G sử dụng đi mua ma túy là của chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1982, trú tại: thôn T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, mua lại của chị Võ Minh Quỳnh D, sinh năm: 1973, trú tại: Số 02 đường số 7, tổ dân phố 3, phường T, quận 7, thành phố H vào năm 2017 với giá 10.000.000 đồng, chưa được sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 7, thành phố H về việc phối hợp xác minh xe mô tô trên nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời nên tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C và Nguyễn Triệu Trần N không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 3 năm 2020, trước số nhà 416 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C có hành vi tàng trữ 0,3421gam ma túy loại Methamphetamine và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Triệu Trần N có hành vi đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy của G và C.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C và Nguyễn Triệu Trần N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C và Nguyễn Triệu Trần N đã có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

#### ***Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;*

*a).....;*

*.....;*

*c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất

quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giết, trộm cắp..... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,3421gam, loại Methamphetamine. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Hoàng G là người trực tiếp sử dụng điện thoại của G liên hệ với C nhờ mua ma túy và đã sử dụng xe máy mượn của chị Nguyễn Thu T để chở C lên thành phố B mua ma túy, bị cáo là người trực tiếp khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Quốc C là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Triệu Trần N cũng là người có nhân thân xấu, tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Hoàng Quốc C và bị cáo Nguyễn Triệu Trần N.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C và Nguyễn Triệu Trần N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12 tháng 11 năm 2013 là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo N khai nhận mua của nam thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực nghĩa địa cũ đường P, phường T, thành phố B. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của B nên đã tách ra khỏi vụ án để xác minh, xử lý sau là phù hợp, cần chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Cần chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

Cần tịch thu tiêu hủy 0,2940 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 188/GĐMT-PC09 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Iphone 6 màu xám, gắn sim số 0906.624.647 của bị cáo Hoàng Quốc C; một điện thoại di động hiệu Nokia màu xám Model 1280 gắn sim số 0945.987.900 của bị cáo Nguyễn Hoàng G; một điện thoại di động hiệu Nokia 225 màu đen bị bể nắp sau, hư phím gắn sim số 0328.633.831 của Nguyễn Triệu Trần N là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc phạm tội.

Cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng G một điện thoại Iphone 6 màu xám, không có sim là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô hãng Yamaha hiệu Sirius màu đỏ đen mang biển kiểm soát 59C2-052.14, số khung Y-458626, số máy 5C63-458677 là phương tiện bị cáo G sử dụng đi mua ma túy là của chị Nguyễn Thu T, sinh năm: 1982, trú tại: thôn T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, mua lại của chị Võ Minh Quỳnh D, sinh năm: 1973, trú tại: Số 02 đường số 7, tổ dân phố 3, phường T, quận 7, thành phố H vào năm 2017 với giá 10.000.000 đồng, chưa được sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 7, thành phố H về việc phối hợp xác minh xe mô tô trên nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời nên tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.*

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C và Nguyễn Triệu Trần N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.*

**Xử phạt:** Bị cáo **Hoàng Quốc C** 02 (Hai) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2020.

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Triệu Trần N** 02 (Hai) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2020.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Hoàng G** 01 năm 6 tháng (một năm, sáu tháng) tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2020.

\*/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy 0,2940 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 188/GĐMT-PC09 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Iphone 6 màu xám, gắn sim số 0906.624.647 của bị cáo Hoàng Quốc C; một điện thoại di động hiệu Nokia màu xám Model 1280 gắn sim số 0945.987.900 của bị cáo Nguyễn Hoàng G; một điện thoại di động hiệu Nokia 225 màu đen bị bể nắp sau, hư phím gắn sim số 0328.633.831 của Nguyễn Triệu Trần N là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng G một điện thoại Iphone 6 màu xám không có sim là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô hãng Yamaha hiệu Sirius màu đỏ đen mang biển kiểm soát 59C2-052.14, số khung Y-458626, số máy 5C63-458677 là phương tiện bị cáo G sử dụng đi mua ma túy là của chị Nguyễn Thu T mua lại của chị Võ Minh Quỳnh D, sinh năm: 1973, trú tại: Số 02 đường số 7, tổ dân phố 3, phường T, quận 7, thành phố H vào năm 2017 với giá 10.000.000 đồng, chưa được sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 7, thành phố H về việc phối hợp xác minh xe mô tô trên nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời nên tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Hoàng Quốc C và Nguyễn Triệu Trần N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.



Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thanh**









